

VAI TRÒ CỦA CHẤT LIỆU VÀNG TRONG TRANH SƠN MÀÌ GAM MÀU LẠNH

NGUYỄN HẢI YẾN

Email: haiyennghuyen8384@gmail.com

Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

THE ROLE OF GOLD MATERIAL IN COLD TONE LACQUER PAINTING

TÓM TẮT

Trong nghệ thuật hội họa nói chung, chất liệu sơn mài nói riêng, để tạo được một tác phẩm thành công, ngoài bàn tay khéo léo và tài năng của người nghệ sĩ còn là sự tổng hợp nhiều yếu tố khác nhau để các tác phẩm nghệ thuật thăng hoa. Màu sắc trong tranh sơn mài cũng không phải là một trường hợp ngoại lệ. Nhờ có những đặc tính độc đáo của chất liệu vàng đã làm thay đổi sắc thái của những bức tranh sơn mài tông màu trầm, gam màu lạnh, không gian được rực sáng bởi ánh vàng. Việc các họa sĩ sử dụng thành công chất liệu vàng đã tạo nên một hiệu quả về thẩm mỹ, tôn thêm hình thức và nội dung tác phẩm.

Từ khóa: Sơn mài, vàng, màu lạnh

Sơn mài là chất liệu độc đáo của nghệ thuật tạo hình Việt Nam. Từ những năm đầu thế kỉ XX, trong quá trình giao lưu và tiếp xúc với phương Tây, hội họa Việt Nam đã sớm cất được tiếng nói riêng đầy sức hấp dẫn của mình qua chất liệu sơn mài truyền thống. Các họa sĩ tiên phong đã sớm tiếp thu được phong cách hiện đại của phương Tây, kết hợp với nét tinh hoa của nghệ thuật sơn truyền thống của dân tộc chế tác nâng lên thành một chất liệu tạo hình mới đó là tranh sơn mài Việt Nam. Từ lĩnh vực thủ công mỹ nghệ trở thành một chất liệu tạo hình được coi là một chuyên biến lớn, đánh dấu thành công của nghệ thuật tạo hình Việt Nam hiện đại.

Sự hình thành và phát triển của chất liệu sơn mài đã tạo nên được các tác phẩm đặc sắc, có giá trị cao, khẳng định tên tuổi của những họa sĩ bậc thầy đã làm rạng danh cho nghệ thuật tạo hình Việt Nam nói chung và cho tranh sơn mài nói riêng như: Nguyễn Gia Trí, Nguyễn Tư Nghiêm, Phan Kế An... Mỗi người một phong cách, một sáng tạo đã khai mở dẫn dắt sơn mài từ mỹ nghệ trở thành những tác phẩm hội họa tạo được nhiều cảm xúc và ấn tượng.

Trong quá trình thể hiện, với việc chồng nhiều lớp màu lên nhau cùng với kết hợp thêm những chất liệu khác như vàng, bạc, vỏ trai, vỏ trứng... khi mài sẽ tạo ra những hòa sắc đẹp lung linh, sâu thẳm và huyền ảo,



ABSTRACT

In the art of painting in general, lacquer material in particular, to create a successful work, besides the skillful and talented hands of the artist, it is also a combination of many different factors to works of sublimation art. Colors in lacquer painting are not an exception. Thanks to the unique properties of the gold material, it has changed the tone of the lacquered lacquer paintings, the cool colors and the space are lit by gold. The successful use gold material of painters has created an aesthetic effect, enhancing the form and content of the work.

Keywords: Lacquer, gold, cold tones

tạo sự bất ngờ đối với chính bản thân người họa sĩ. Đặc biệt đối với các tác phẩm sơn mài truyền thống, vàng được sử dụng rất nhiều. Mặc dù đây là một chất liệu quý hiếm, vô cùng độc đáo và dường như nó là thứ chất liệu khó có thể thiếu trong rất nhiều các tác phẩm của các họa sĩ sơn mài Việt Nam. Việc các họa sĩ sử dụng thành công chất liệu vàng trong tranh sơn mài đã tạo nên một hiệu quả về thẩm mỹ, tôn thêm hình thức và nội dung tác phẩm. Đây là một thành công lớn của các họa sĩ sơn mài Việt Nam. Nhiều tác phẩm được dát vàng như “Chiều vàng” của họa sĩ Dương Bích Liên; “Tre” của Trần Đình Thọ; “Nhớ một chiều Tây Bắc” của Phan Kế An, “Bình minh trên nông trang” của Nguyễn Đức Nùng, “Nhà tranh gốc mít” của Nguyễn Văn Ty, “Vườn Xuân” của Nguyễn Gia Trí...

Bên cạnh hiệu quả sử dụng vàng trong những gam màu nóng vốn đã là tiền đề cho những thành công, tạo vị thế độc đáo cho tranh sơn mài Việt Nam ở trong nước và quốc tế. Vào những năm 50 của thế kỉ XX do nhu cầu cấp thiết trong sáng tác nghệ thuật, cho nên bên cạnh những gam màu nóng truyền thống các họa sĩ đã tìm ra những gam màu lạnh để đưa vào sơn mài. Bởi lẽ, có một thực tế là hơn một nửa các yếu tố trong thiên nhiên đều có gam màu lạnh (chủ yếu là màu xanh) nên trong sáng tác nghệ thuật không thể thiếu gam màu này. Xanh lục, xanh lam ra đời đã làm

phong phú thêm bằng màu cổ truyền, mở rộng thêm phạm vi sáng tác cho các họa sĩ. Mặc dù những gam màu nóng như: đỏ rực rỡ, phối pha của son, chói lọi của vàng; hay như đậm sâu thẫm của then, ánh mờ của bạc, màu ngà trắng nhũ của vỏ trứng; óng ánh tạo ra sắc màu bất định của vỏ trai, nâu trầm âm của cánh gián vẫn là những giá trị không thể phủ nhận, vẫn là những bí quyết chính thì cũng không thể phủ nhận vai trò quan trọng của gam màu lạnh trong sơn mài. Sự xuất hiện của những gam màu lạnh mà chủ yếu là những màu xanh đã đưa nghệ sĩ đến gần hiện thực hơn, khám phá trong hào hứng nhưng không làm mất đi giá trị của bảng màu truyền thống.

Với mong muốn sáng tác được nhiều tác phẩm nghệ thuật phong phú, thể hiện cảnh vật, con người, cuộc sống sinh hoạt được chân thực và sống động hơn nữa cho nên bằng sự tìm tòi và sáng tạo không ngừng, nhiều họa sĩ đã dày công nghiên cứu và quyết tâm thể hiện được gam màu lạnh trên tranh sơn mài dù cho có những lúc họ gặp phải những thất bại. Chẳng hạn như trong tác phẩm “Ra đảo” của Nguyễn Văn Tý người ta thấy toàn nền tranh là màu lam phổ pha với cánh gián và một ít then để tả ban đêm. Một cái thuyền nhỏ chở mấy chiến sĩ như những bóng mờ - thể hiện theo bút pháp sơn dầu, còn lại là một vùng mênh mông trời bể, đôi chỗ đạn pháo địch bắn rơi xuống nước làm vệt lên cao mấy cột nước khảm trai, cùng với những ngọn sóng dạt dào trên biển gợn bằng vỏ trứng đều bị chìm chìm trong màu lam tối và đục. Nguyễn Văn Tý trong khi cố tìm ra màu xanh cho bức sơn mài “Ra đảo” đã làm mất đi khá nhiều chất trong suốt của son, bôi pha trộn với bột lam phổ, nên ít gây được cảm giác nước biển cho dù là đã có màu xanh. Nguyễn Tư Nghiêm cũng đã cố gắng tìm ra màu lục - một chất mới trong sơn mài bằng các hóa chất. Ông đã đập mảnh thủy tinh ở những chai bia màu xanh nghiền nát ra, trộn với son, bôi lên rồi mài nhưng nó cũng không thành công lắm. Sau đó trộn cả thuốc kí ninh nữa đã tạo ra được một màu xanh lá cây. Nhưng Nguyễn Tư Nghiêm cũng chưa thực sự thành công ở màu xanh này, sự thất bại ban đầu không làm các họa sĩ nản chí. Sự tìm tòi, sáng tạo không ngừng cuối cùng đã đem lại cho họ kết quả như mong muốn. Nhiều tác phẩm sơn mài gam lạnh của họ đã tìm được chỗ đứng trong lòng công chúng yêu nghệ thuật. Trong nhiều tác phẩm thành công với gam màu lạnh thì vàng đóng một vai trò không nhỏ. Nhiều họa sĩ đã tìm đến với giá trị biểu đạt của vàng để tạo nên hiệu quả thẩm mỹ cho tác phẩm.

Một trong những tác phẩm sơn mài gam lạnh đã để lại ấn tượng sâu sắc trong tâm thức của công chúng là tác phẩm “Nhớ một chiều Tây Bắc” của họa sĩ Phan Kế An hoàn thành năm 1955. Ông đã đưa thành công màu xanh bột đá vào sơn mài để thể hiện đậm đặc các sườn núi sừng sững ở tiền diện, làm xa lóng lóng các dải

phía sau, diễn tả cảnh trùng trùng điệp điệp hùng vĩ của miền sơn cước Việt Nam. Sự thành công của họa sĩ Phan Kế An chính là sự ứng dụng kỹ thuật dát vàng và bạc trên nền núi. Sau đó phủ màu lam phổ trộn cánh gián sẽ tạo ra màu lam trên bạc và màu lục trên nền vàng. Phan Kế An đã khá thành công khi tái hiện lại một chiều Tây Bắc qua tâm tưởng “nhớ”. Với những quãng sáng mềm mại và yên ả, những ráng vàng đến nhũ nhối của tâm trạng. Hiện thực Tây Bắc đã được tái hiện qua một vùng khúc xạ của tâm tưởng họa sĩ. Bằng thủ pháp nghệ thuật, họa sĩ đã tái hiện khung cảnh hoành tráng, hùng vĩ của núi rừng Tây Bắc lúc hoàng hôn. Ta cảm nhận được thời gian của khung cảnh là ở ánh sáng gay gắt phía chân đồi khi mặt trời khuất núi, nắng còn sót lại trên các đỉnh núi. Với đặc điểm có khả năng phát sáng của những lá vàng thật đã làm được việc đó rất thực, rất sống động, còn lại là một màu xanh của núi non trùng điệp, màu xanh áo lính. Ông đã cho rắc màu xanh phổ lên nền bạc, tạo ra màu xanh lục sâu thẫm, còn nếu rắc bột vàng hoặc dát trên nền vàng ta sẽ được màu lục. Ngoài ra, ông còn tạo những mảng vàng lớn ở khoảng đồi cận cảnh làm cho những khoảng lam và xanh ở phía xa được sâu hơn và rục rờ hơn. Nhờ hiệu quả này, họa sĩ Phan Kế An đã diễn tả được một khung cảnh miền núi mênh mông, đầy những sắc xanh lam và vàng cũng như màu lục của cây trên các triền núi. Bằng cách xử lý sắc độ xanh phong phú làm cho không gian như rộng lớn hơn: dãy núi xa là màu xanh sáng tiếp giáp với màu vàng rục rạc làm cho nắng gắt hơn, núi như dựng đứng hơn; dãy núi gần có màu đậm hơn, xanh được lót vàng bên dưới có độ sáng trong; những nơi có ánh nắng vương lại có màu vàng nhưng không mạnh mà có phần êm đi, đầy không gian xa ra. Màu xanh gần nhất, trọng tâm của tranh có độ xanh đậm hơn cả, nhưng trên đó có độ chuyển màu rất tinh tế của mặt đất mập mạp, và vàng của nắng cũng vàng chói hơn cả, đường phân cách sáng tối rõ ràng đã tả được độ dốc, trùng điệp của núi nơi đây. Xanh được rắc vàng chỗ dày chỗ mỏng tạo ra ánh sáng tự nhiên đầy gợi cảm. Thêm vào đó hình ảnh người lính hành quân qua rừng với bóng áo xanh đặc trưng. Con người dường như thật nhỏ bé trước thiên nhiên nhưng ta vẫn nhận ra ánh nắng chiều vương trên áo, cũng là màu xanh lục nhưng nhờ cách xử lý đậm nhạt mà ta không bị nhầm lẫn, màu áo đậm hơn màu của núi, sự xuất hiện của con người cũng làm cảnh vật bớt hoang vu. Có thể nói vàng được sử dụng trong bức tranh có tác dụng rất hữu hiệu: nó rục sáng lên trong khung cảnh toàn một màu xanh thẫm của núi rừng. Họa sĩ đã sử dụng vàng để tả mây, tả núi, tả trời nhưng đặc biệt nhất vẫn là tả ánh sáng. Sẽ không sai nếu nói rằng “Nhớ một chiều Tây Bắc” sẽ không tạo được hiệu quả cao như thế nếu Phan Kế An không dát vàng trong tranh.

Trong tranh “Qua bản cũ” của Lê Quốc Lộc, tác giả đã khai thác được hiệu quả cao của chất liệu sơn mài.

Dùng hai hòa sắc chính là nền sơn xanh đen và ánh sáng của vàng để diễn tả không khí một đêm trăng huyền diệu, nên thơ. Toàn cảnh diễn ra trong một không gian tạo hình với tính chất ước lệ cổ truyền, chứa đựng yếu tố trang trí. Hình tượng trung tâm thể hiện cuộc gặp gỡ đầy tình nghĩa giữa các anh bộ đội với các em dân tộc Mường vào một đêm trăng bên bờ suối chảy qua bản. Bên cạnh các hình tượng trung tâm từ con ngựa thồ đến con chó con quần quýt bên chân anh bộ đội, từ dòng suối bạc gần nhà sàn đến những khóm cây hứng ánh trăng ngân sáng tỏ trong đêm thu. Tất cả được hiện lên trong hòa sắc ẩn hiện của chất liệu sơn mài dân tộc, gọi lên chất thơ và chất trữ tình, làm tôn thêm chủ đề tư tưởng của tranh. Bức tranh diễn tả cảnh vật con người trong đêm, nhưng hiệu quả diễn tả của vàng đã giúp họa sĩ thể hiện con người, cảnh vật rõ ràng trong đêm ướt đầm ánh trăng sáng vắng vặc. ánh sáng của vàng là ánh sáng của trăng đổ dài trên những tán tre, nóc nhà, lan tỏa trên khắp người cũng như khuôn mặt rạng ngời của anh bộ đội, của những em nhỏ... Với kỹ thuật thể hiện tinh tế họa sĩ đã sử dụng vàng kết hợp với các màu sơn tạo nên độ xốp, dày dặn của những mái nhà sàn; còn tạo được độ phản sáng cao ở những tán tre trực tiếp hứng ánh trăng ông lại dán chồng nhiều lớp vàng lên nhau. Ở tác phẩm này, vàng được sử dụng như một phương tiện biểu cảm đặc lực. Ánh trắng vàng chan chứa như hân hoan với tình cảm quân dân thắm thiết. ánh vàng bật nổi trên nền sơn xanh đen nhưng trông vẫn hài hòa trong tổng thể bức tranh, vẫn tạo được hiệu quả thẩm mỹ cao.

Tranh “Tổ đời công miền núi” của họa sĩ Hoàng Tích Chù lại là một đề tài khá mới mẻ - phản ánh thời kì lao động chuyển đổi tập trung. Tác giả đã đưa những cảnh núi non, những hàng tre được trang trí bằng một màu vàng hơi đỏ; những thiếu nữ Thái mặc áo trắng dạt bằng vỏ trứng tạo cho tranh có độ tương phản cao giữa cảnh sắc và người ở Tây Bắc. Ông đã sử dụng rất khéo màu xanh da trời điểm mây trắng sáng trong làm nổi bật rặng núi gần sẫm màu then rắc bạc; đá và cây hòa quyện vào nhau. Những màu trắng vỏ trứng lốm đốm rung rinh trên quần áo những phụ nữ đi cấy phía trước... được tôn thêm vẻ sinh động bằng nền nước ruộm xám xám, nâu, lam in bóng lung linh những cụm tre vàng. Bức tranh mang đậm tính thơ một vùng sơn cước Việt Nam gần gũi thiên nhiên, tuy chưa hết hoang vu, heo hút nhưng vẫn đậm ấm với năm bầy nóc nhà sàn của một bản nhỏ, lô nhô quây quần dưới chân đồi. Ruộng đồng vào sát bên bờ dậu, người người làm ăn phấn chấn đã nói lên cuộc sống an cư, lạc nghiệp trong phong trào đổi công, hợp tác dưới chế độ mới. Những màu vàng trong tranh gọi cho ta cảm giác ấm áp, sung túc của một cuộc sống mới. Trong tác phẩm này họa sĩ đã sử dụng vàng một cách rất tinh tế, bằng nhiều kỹ thuật khác nhau tạo ra sự sống động của cảnh vật: vàng trên những triền núi,

quả đồi phía xa được làm êm đi, bên cạnh đó ánh sáng vàng trên núi còn góp phần làm nổi lên màu bạc của núi, tạo được chất xốp. Trong khi đó màu vàng trên những bụi tre lại được xử lí theo nhiều cách khác nhau: những tán tre phía trong họa sĩ quét lên vàng một lớp cánh gián tạo nên một màu tối hơn, còn những tán tre phía ngoài lại có vẻ rực rỡ hơn, tạo hiệu quả phát sáng mạnh là do họa sĩ dùng nguyên màu vàng.

Một bức tranh khác cũng được đánh giá là khá thành công trong thể hiện theo gam màu xanh đỏ là tác phẩm “Trú mưa” của họa sĩ Nguyễn Sáng. Trong tranh họa sĩ sử dụng những mảng bẹt không diễn tả khối, theo lối trang trí để tả cảnh những anh bộ đội và người nông dân đang chạy vội vã để trú mưa. Với hai màu ghi lục và vàng, Nguyễn Sáng đã rất thành công trong diễn tả một buổi chiều mưa: bầu trời hơi xám nhưng vẫn còn sót lại chút nắng, còn người thì hối hả chạy. Tất cả đã gọi lên không khí của một buổi chạy mưa thật sống động. Ở tác phẩm này vàng được sử dụng tương đối nhiều. Vàng, bạc lót dưới màu lục tạo nên một màu xám xám, những đám mây vàng trên trời, đặc biệt là những mảng vàng sáng rực trong các căn nhà bật lên khỏi bức tranh như là một trọng tâm sáng để mọi người chạy vào trú mưa. Vàng đã tạo nên một hiệu quả rất cao cho tác phẩm, nó đã góp phần không nhỏ vào việc gọi mở nên một khoảng không gian, thời gian.

Sự thể nghiệm sắc xanh trong tranh sơn mài đã không còn là sự đan xen, phụ trợ cho những màu nóng truyền thống nữa. Nó dần dần trở thành những màu chính và chiếm lĩnh được những ưu thế về diễn tả của không ít tác phẩm sơn mài đồng thời cũng thỏa mãn được yêu cầu về thị giác của người xem. Mặc dù vàng chỉ là một trong những chất liệu tạo hình góp phần tạo nên thành công cho bức tranh bởi lẽ một tác phẩm nghệ thuật thành công hay công là phải nhờ vào bản tay đạo diễn của các họa sĩ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Đức Cường (2001), *Kỹ thuật sơn mài*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
2. Hội Mỹ thuật Việt Nam (2012), *Hội họa sơn mài Việt Nam*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
3. Lê Huyền (1995), *Nghề sơn cổ truyền Việt Nam*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.